

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2019/HS-ST**;

Ngày: 27 - 8 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Toàn.

+ Ông Vũ Nguyên Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2019/HSST, ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Trung Thành - Sinh năm 1996; Trú tại: Khu , trị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Nam T (đã chết) và bà: Khiếu Thị T - Sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 95/2013/HSST).

+ Ngày 25/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt Đoàn Trung Thành 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bản án số 176/2014/HSPT).

Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Anh Công - Sinh năm 1997; Trú tại: Khu , TT M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn P - Sinh năm 1970 và bà: Phạm Thị L (đã chết); Vợ; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thùy V, sinh năm 1997; Trú tại: xã , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1999; Trú tại: Xóm , Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

+ Chị Trần Quỳnh N, sinh năm 2000; Trú tại: xã Nam H, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 2000; Trú tại: Nam H, Nam Trực, Nam Định.

+ Chị Đinh Thị Tr, sinh năm 1999; Trú tại: xã Trần P, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1997; trú tại: xã Phonú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; trú tại: tổ 6, Bảo Đà, Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nguyễn Trung Kn, sinh năm 1995; trú tại: tổ , khu 2, Gia âm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1988; trú tại: Đại g, Ngọc ng, Yên Thủy, Hòa Bình.

+ Anh Ngô Trí Tg, sinh năm 1994; trú tại: TDP số , Ear, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Trung Th- Sinh năm 1996 và Bùi Anh C - Sinh năm 1997 đều có HKTT: Thị trấn Mường K, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau và cùng thuê trọ ở khu vực phường Hà C, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Công việc Clà vận chuyển hàng (shiper) trên ứng dụng cài đặt ở điện thoại di động SnailShip. Do quá trình làm việc C bị lừa bom hàng (tức là bị người khác đặt hàng nhưng không nhận hàng) nên khoảng đầu tháng 01/2019 Th và C đã cùng nhau bàn bạc tìm công việc khác. C nói với Th *“Có khi anh lên các trang tìm việc làm trên mạng xã hội đăng tin xem có đưa con gái nào xin việc thì lừa xem có tài sản gì thì lấy tài sản ý, nếu có xe máy thì em tìm lo chỗ để bán”*, Th đồng ý và sử dụng số điện thoại của C(0963.454.404) lập nick facebook tên “Thảo Long” và sử dụng tài khoản facebook này vào trang “Tìm việc làm thêm” trên mạng xã hội Facebook để đăng bài với nội dung: *“Tuyển 03 nhân viên nữ để ghi chép sổ sách liệt kê hàng hóa cho công ty...”*. Do có nhu cầu tìm việc làm nên chị Nguyễn Thùy V - Sinh năm 1997, HKTT ở Sơn Tr, Hương Sơn, Hà Tĩnh, là sinh viên đã đăng ký thông tin tìm việc làm lên nhóm. Vì vậy, Thh sử dụng tài khoản facebook tên “Thảo Long” để nói chuyện, cung cấp số điện thoại liên lạc và hẹn thời gian, địa điểm gặp chị V để phỏng vấn tuyển nhân viên làm việc.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, chị V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 38H1-250.80 đến điểm hẹn ở khu vực vườn hoa Hà Đông thuộc quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Dừng xe lại, chị V sử dụng số điện thoại của mình (0388807124) gọi cho Thh theo số 0338942267 để hỏi về việc hẹn gặp phỏng vấn xin việc làm. Sau đó Th đi bộ ra gặp chị V và tự giới thiệu là nhân viên quản lý của Công ty có địa chỉ Phòng 16 Tòa nhà Xuân Mai Twer khu đô thị Dương Nội, Hà Đông - nơi chị V xin việc làm (theo thỏa thuận trước đó giữa Th và chị Vqua tin nhắn mạng xã hội). Th yêu cầu chị n đưa giấy chứng minh nhân dân để đi làm thẻ ra vào Công ty, chị V đồng ý đưa cho Tnh Giấy chứng minh nhân dân của mình. Th điều khiển chiếc xe mô tô của chị V chở đi đến Tòa nhà 32T The Golden thuộc địa phận xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Khi đến sảnh tòa nhà, Thh nói với chị Vđứng đợi ở sảnh tòa nhà để Thđi gửi xe, chị Vn đồng ý và đứng chờ.

Thầm chứng minh nhân dân của chị V và điều khiển xe mô tô bỏ trốn, tắt điện thoại không liên lạc với chị Vân. Sau khi lấy được tài sản là xe mô tô của chị V, Thđiều khiển xe về khu vực quận Hà Đông và sử dụng số điện thoại 033.894.2267 gọi điện cho C (số điện thoại 0963.454.404) để thông báo đã lấy được xe và để Cô bán chiếc xe này, qua điện thoại Th và C hẹn gặp nhau ở khu vực phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Bùi Anh C điều khiển xe máy chở bạn gái là Trần Thị N đến điểm hẹn gặp Cg ở hồ Văn Quán thuộc địa phận quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tại đây, Th nói: *“Anh vừa lừa được chiếc xe này, mày tìm chỗ bán cho anh”*, Cg đồng ý và cùng Thh lấy dụng cụ tháo biển kiểm soát của xe và vứt bỏ vào thùng rác ven đường, sau đó bàn bạc và thỏa thuận Cg tìm chỗ bán xe, nếu bán được thì Th sẽ chia cho Cg khoảng từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), C đồng ý. C dẫn Thh đi tìm địa chỉ bán chiếc xe mô tô này nhưng không bán được nên Th sử dụng mạng xã hội Facebook, vào nhóm *“Mua bán xe không giấy tờ”* để rao bán. Biết thông tin rao bán xe, anh Nguyễn Văn T liên hệ với Th để hỏi mua xe, Th nói: *“Xe của nhà có đăng ký và biển số nhưng để ở nhà”*, Th và anh T thỏa thuận giá mua bán chiếc xe mô tô là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), khi nào tìm được giấy tờ đăng ký và biển số sẽ thỏa thuận thêm về giá sau, địa điểm mua bán xe được hai bên thỏa thuận tại khu vực hồ Văn Quán thuộc địa phận quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Anh T đồng ý mua chiếc xe. Do không ở Hà Nội nên anh T nhờ bạn là anh Nguyễn Trung K đến điểm hẹn liên lạc với Tđể mua bán xe. Khoảng 11 cùng ngày K liên lạc và gặp Th để mua bán chiếc xe mô tô Thành đã chiếm đoạt của chị V trước đó với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi mua được chiếc xe mô tô thì Kiên gửi qua xe khách về cho anh T ở Việt Trì, Phú Thọ. Sau khi bán được xe, ngày 31/01/2019 T về phòng trọ gặp C và chia cho C 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), C nhận tiền và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khi T bỏ đi, chị Vn chờ và sau đó không gọi điện thoại liên lạc được thì phát hiện Th đã chiếm đoạt tài sản của mình là chiếc xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân nên chị V đã trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra làm rõ, vào khoảng 12h ngày 6/2/2019 (tức mừng 2 tết Nguyên Đán 2019), cũng với thủ đoạn nêu trên T tiếp tục sử dụng mạng xã hội và tài khoản facebook vào nhóm *“Tìm việc làm thêm”* trên Facebook và đăng bài với nội dung: *“Tìm người xông đất cho quán cà phê”*, khi đó chị Đỗ Thị Thanh H (Sinh năm:

1999, HKTT ở Xóm , Thái Bh, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) có nhu cầu tìm việc làm nên đã đăng ký vào nhóm. Thành sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Văn Thành” để nói chuyện với chị H, thỏa thuận đi xông đất cho quán cafe sẽ trả công (lì xì) cho chị n số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), chị H đồng ý. Khoảng 18h cùng ngày chị H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 29H1-083.25 đến khu vực BigC Hà Đông gặp Th, sau đó Th điều khiển chiếc xe mô tô và chở chị H đến địa chỉ xông đất. Trên đường đi, T dừng lại tại các cây ATM để giả vờ vào rút tiền mua lễ xông đất, nhưng sau đó quay ra nói với chị Hn là không rút được tiền, do vậy Th hỏi vay tiền để mua lễ, chị H đồng ý và lấy số tiền 553.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) có trong túi đưa cho Th. Th cầm tiền và điều khiển xe chở chị H đến tòa nhà The Golden thuộc xã An Khh, Hoài Đức, Hà Nội. Tại đây, vẫn thủ đoạn như trước đó, Th nói với chị H đưa chứng minh thư để đi photo và chị H đứng chờ ở sảnh để đi gửi xe, chị Hn đồng ý. Sau khi cầm được Giấy chứng minh nhân dân , Th đã điều khiển xe mô tô của chị H bỏ đi. Sau khi chờ và không liên lạc được với Th, chị Hu phát hiện bị mất tài sản nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Sau khi lấy được chiếc xe mô tô của chị Hu, Th một mình điều khiển xe đi về khu vực tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nhà nghỉ Phú Quý ở khu vực thôn Phủ Lý, xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Th vào thuê phòng để ngủ qua đêm. Tại đây, T đã vứt bỏ lại ở phòng ngủ của nhà nghỉ số giấy chứng minh nhân dân T đã lừa lấy được. Đến sáng ngày 07/02/2019 T điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của chị H về nhà anh Ngô Văn L (sinh năm: 1988 (tức Cò) ở xóm , xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình) để chơi. T ở lại đây đến ngày 16/02/2019 thì anh L có nói với để lại cho anh chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại, Th đồng ý bán cho L với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Tuy nhiên, anh L mới đưa cho Th số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và hẹn số còn lại sẽ đưa sau, Th đồng ý và cầm số tiền đi lên Hà Nội chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã điều tra xác minh và thu thập tài liệu có liên quan. Ngày 12/02/2019 anh Ngô Trí Tr (Sinh năm 1994, HKTT ở Tổ , huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk) đã đến Đồn Công an số 7 Công an huyện Hoài Đức giao nộp tài liệu và khai báo: Khoảng 23 giờ ngày 11/2/2019, anh cùng bạn là anh Vi Văn T vào nhà nghỉ Phú Q ở khu vực xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 6 giờ 30 ngày 12/2/2019 anh ngủ

dậy thì phát hiện trong phòng có 01 chiếc ví nữ. Anh Trung lấy ra xem thấy bên trong không có tiền chỉ có giấy tờ tùy thân gồm: 01 thẻ sinh viên, 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 bản đăng ký làm vé tháng xe buýt mang tên Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 26/01/1999, HKTT: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội; ngoài ra 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Vũ Thị n, Sinh năm: 27/01/2000, HKTT Nam Hồng, Nam Trục, Nam Định, 01 Căn cước công dân mang tên Đinh Thị g, SN 1999, HKTT: Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội; 01 CMND mang tên Trần Quỳnh, SN: 2000, HKTT: Nam Hưng, Tiên Hải, Thái Bình, 01 CMND mang tên Nguyễn , SN: 1997, HKTT: Sơn Trường, Hương Sơn, Hà Tĩnh. Ngoài ra còn có một số ảnh cá nhân. Anh Tr tìm thấy số điện thoại của Đỗ Thị Thanh Hu trong bản đăng ký làm vé tháng xe buýt nên đã liên hệ vào số điện thoại 0167., qua điện thoại anh Trường biết được việc chị Hn bị mất giấy tờ nên đã mang ra ngoài Hà Nội trình báo và giao nộp toàn bộ giấy tờ trên cho Cơ quan công an.

Ngày 02/4/2019 Đoàn Trung T và Bùi Anh C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng biển kiểm soát: .25, số máy: , do bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của anh Ngiao nộp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng không biển kiểm soát, số khung 3903HY565927, số máy JA39E0540880 do anh Nguyễn Văn T giao nộp.

- 04 giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác gồm: 01 thẻ sinh viên, 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 bản đăng ký làm vé tháng xe buýt mang tên Đỗ Thị Thanh Hn, sinh năm 26/01/1999, HKTT: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội (Bản photo); 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Vũ Thị Hun, sinh ngày 27/01/2000, HKTT ở Nam Hồng, Nam Trục, Nam Định, 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Thị Tg - sinh năm 1999, HKTT: Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội; 01 CMND mang tên Trần Quỳnh u - Sinh năm 2000, HKTT: Nam Hưng, Tiên Hải, Thái Bình, 01 CMND mang tên Nguyễn - Sinh năm 1997, HKTT: Sơn Trường, Hương Sơn, Hà Tĩnh, do anh Ngô Trí Trg giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc số Imei: 353295075442482 đã qua sử dụng, do Bùi Anh C giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Trung Th, Bùi Anh C khai nhận do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng mạng xã hội facebook và thực hiện thủ đoạn gian dối như đã nêu trên để chiếm đoạt tài sản là tiền và xe mô tô, mang đi bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Số tiền cầm cố chiếc xe máy nêu trên Thh và C đã sử dụng hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTS ngày 28/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu vg đen, có biển kiểm soát: .25, số máy:97, số khung RLH923 có giá **24.670.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 67/KL-ĐGTS ngày 28/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS:-250.80, số khung 39027, số máy: J có giá **17.660.000 đồng** (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 3189/KL-PC09-Đ3 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 29H1-083.25 gửi giám định, hiện tại có số khung là nguyên thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 3190/KL-PC09-Đ3 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda wave không biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có khung RLHJA7, số máy: là nguyên thủy.

Quá trình điều tra Đoàn Trung T khai nhận cũng với thủ đoạn lừa đảo xin việc làm nêu trên, tối ngày 26/01/2019 Th lập và sử dụng tài khoản facebook ảo tên “Nam Hoàng” đăng bài viết tuyển nhân viên, thấy vậy chị Trần Quỳnh N (Sinh năm 2000, HKTT ở xã , huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình) nhắn tin hỏi xin việc. T cung cấp số điện thoại để liên lạc (theo số 033229) hẹn sáng ngày 27/01/2019 hẹn gặp nhau tại khu vực phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để phỏng vấn và trao đổi công việc. Theo lịch hẹn, khoảng 8 giờ 30 phút ngày 27/01/2019 chị Trần Quỳnh N đi cùng bạn là Vũ Thị H (Sinh năm 2000, HKTT ở xã ồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định) cũng có nhu cầu tìm việc làm đi xe ô tô bus đến điểm hẹn, chị gọi điện thoại cho Thh, Thh đến và đưa vào quán café ngồi tại tầng 2 quán Tornado coffee thuộc phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi nói chuyện công

việc, Th yêu cầu chị H và chị N đưa giấy chứng minh nhân dân và mỗi người 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đi làm thẻ ra vào công ty. Tin là thật nên chị Hu và chị Nh đưa cho Th 02 Giấy chứng minh nhân dân, do không đủ tiền nên chị Huyn và Nh đưa số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho Thh, Th cầm tiền và Giấy chứng minh nhân dân của chị Hu và chị Nh bỏ trốn.

Tiếp đó, cũng với thủ đoạn như trên, T lập và sử dụng tài khoản facebook ảo tên “Bảo Nam” tiếp tục đăng tin tuyển nhân viên. Do có nhu cầu xin việc làm nên chị Đinh Thị Tr - Sinh năm 1999, HKTT ở xã hú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhắn tin qua mạng xã hội hỏi xin việc. Th nhắn tin trả lời và cung cấp số điện thoại liên lạc (theo số 0332470929) và hẹn gặp chị Tra sáng ngày 28/01/2019. Khoảng 9 giờ ngày 28/01/2019 theo lịch hẹn, chị Trg một mình điều khiển xe mô tô đến quán Highlans Coffee ở sảnh chung cư SME Hoàng Gia, thuộc phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội gặp Đoàn Trung Thành. Tại đây, h yêu cầu chị Trag cung cấp 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để làm thẻ nhân viên. Do chị Trkhông mang theo tiền nên chỉ đưa Giấy chứng nhân dân cho Th, sau đó chị Trg điều khiển xe mô tô chở Thà đi làm thẻ, sau khi đi lòng vòng thì Th xuống xe và hẹn 13 giờ cùng ngày sẽ liên lạc lại với chị Tr. Sau đó Thh cầm giấy chứng minh thư của chị Trvà bỏ đi, chị T không liên lạc được.

Đối với 02 vụ việc này xảy ra trên địa bàn quận Hà Đông nên ngày 03/6/2019 Công an huyện Hoài Đức đã có công văn gửi Công an quận Hà Đông về trao đổi vụ việc. Tại Công văn số 635/CQĐT ngày 11/6/2019 Công an quận Hà Đông đề nghị Công an huyện Hoài Đức tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu vàng đen, có biển kiểm soát: 29H1-083.25, số , Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị Đỗ Thị Thh Ngày 10/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã trả lại cho Hn chiếc xe máy cùng toàn bộ giấy tờ cá nhân nêu trên, sau khi nhận lại tài sản chị Huyền không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: .80, số khung , Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị Nguyễn Thùy V Ngày 11/6/2019 Công an huyện Hoài Đức đã trả lại cho V chiếc xe máy cùng toàn bộ giấy tờ cá nhân nêu trên, sau khi nhận lại tài sản chị n không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân

sự. Cùng Công an huyện Hoài Đức đã trả lại 03 thẻ căn cước và Giấy chứng minh nhân dân cho chị Vũ Thị Hun, Trần Quỳnh u và Đinh Thị Tng, sau khi nhận lại tài sản và giấy tờ tùy thân, chị Hn, Nư, Trg không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung Kn khi mua chiếc xe mô tô do Đoàn Trung Th lừa đảo chiếm đoạt mà có để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh T, K đều không biết đây là tài sản do Th phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý. Anh T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an chiếc xe mô tô đã mua của T và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với Ngô Văn L đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu của Đoàn Trung T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã thu giữ do bà Nguyễn Thị - Sinh năm 1966 là mẹ đẻ của L giao nộp. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa triệu tập được Ngô Văn L lên làm việc nên chưa có lời khai. Bà Nguyễn Thị bày: Chiếc xe mô tô bà giao nộp là do Ngô Văn L (tức Cò) con trai bà mua của Th về để sử dụng làm phương tiện đi làm, bà Lý đồng ý và đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), khi mua xe bà không biết rõ về nguồn gốc chiếc xe mô tô. Tại cơ quan điều tra, Đoàn Trung T khai khi bán xe cho L chỉ nói là xe của Th đang bị mất giấy tờ xe, do cần tiền nên Th bán cho L, L đồng ý và mua xe với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nhưng đưa trước cho Th số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên Th cầm tiền và đi về Hà Nội. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý bà L và L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà L tự nguyện giao nộp tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với chị Trần Thị N là bạn gái của Bùi Anh , khi Ngọc đi cùng Cô đến gặp Thà và chứng kiến việc Cg và Thh tháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của chị V ngày 30/01/2019, tuy nhiên chị Ng không biết việc C và Thh bàn nhau đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với các số điện thoại Thành cung cấp cho chị V, Đỗ Thị Than Hn, chị Vũ Thị H, chị Tr để liên lạc gặp và chiếm đoạt tài sản, tại cơ quan điều tra Thành khai nhận Thành mua sim rác sử dụng với mục đích không bị phát hiện, sau khi lấy được tài sản, Thành đã vứt bỏ các sim nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Công an huyện Hoài Đức, Đoàn Trung Th, Bùi Anh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKSHĐ ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Đoàn Trung Th, Bùi Anh C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Th từ 15 – 18 tháng tù; Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo C từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 – 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của những người bị hại không yêu cầu bị cáo Thành và Công phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Đoàn Trung Th và bị cáo Bùi Anh C đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng mạng xã hội facebook đăng tin tuyển nhân viên bán hàng, sau đó lợi dụng sơ hở và sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thùy V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 350.80 có giá trị là **17.660.000 đồng** (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, trong các ngày 27/01/2019, 28/01/2019 và ngày 06/02/2019 cũng với thủ đoạn gian dối như trên, Đoàn Trung Th đã chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thnh Huyền 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu , biển kiểm soát: .25 có giá trị **24.670.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền 553.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba nghìn đồng; chị Vũ Thị Hn và chị Trần Quỳnh N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền và tài sản Th chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thanh H, chị Đinh Thị Trg, chị Vũ Thị Hn, chị Trần Quỳnh N có giá trị **25.373.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[2]. Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Trung Th và Bùi Anh C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Trung Th và Bùi Anh C đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trao trả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đoàn Trung T là người có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo bị TAND thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo C

và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Bùi Anh C là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại khoản thu lợi bất chính, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng mức án thấp hơn bị cáo Thành đồng thời xét không cần thiết phải cách ly khỏi môi trường xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo C là có căn cứ. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo C được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, tuy người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng cần phải buộc các bị cáo nộp lại khoản thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Cụ thể:

- Bị cáo C phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền: 3.500.000đ + 2.000.000đ + 150.000đ + 553.000đ = **6.203.000đ** (Sáu triệu hai trăm không ba nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị V, chị H, chị N, chị Trg và chị Vũ Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc thu giữ của Bùi Anh C là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Trung T, Bùi Anh C phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*;

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung Th **18** (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 174; các Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Anh C **12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Anh C về Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Kh, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

***Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Buộc bị cáo Bùi Anh C nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục THA dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0001307 ngày 16/8/2019.

- Buộc bị cáo Đoàn Trung T nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền: **6.203.000đ** (Sáu triệu hai trăm không ba nghìn đồng).

*** Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;*

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc số IMEI 353295075442482.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ngày 26 tháng 7 năm 2019.

*** Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đoàn Trung Th, Bùi Anh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

